

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2025

*“V/v tranh chấp: Ly hôn”*

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Oanh
2. Bà Vũ Thị Tịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Bình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 - 6 - 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 30/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lê Thị K, sinh năm: 1995; Quê quán: xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: thôn A, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt);

**2. Bị đơn:** Anh Vũ Văn P, sinh năm: 1993; Nơi đăng ký HKTT, trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

**3. Người làm chứng:** Ông Vũ Văn T, sinh năm 1971;

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày:**

*Về hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Vũ Văn P, sinh năm 1993, nơi đăng ký HKTT thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 06/6/2023. Sau khi

kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống. Đến tháng 8/2024, mâu thuẫn vợ chồng chị trở nên trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau kể từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị không quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù được gia đình hai bên động viên đoàn tụ nhưng cả hai vợ chồng đều không nhất trí. Nay xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P để chị sớm ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn.

*Về con chung:* Vợ chồng chị chưa có con chung. Quá trình chị và anh P sống ly thân nhau, chị có quan hệ yêu đương và đã có thai với một người đàn ông tên là Phạm Thế H, sinh năm 1996, quê ở tỉnh Hải Dương, địa chỉ cụ thể thì chị không nắm rõ. Chị khẳng định chị đang mang thai với anh H chứ không phải với anh P. Nếu sau này con sinh ra còn sống, chị sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết truy nhận cha cho con theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung:* Chị K không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Về công nợ chung:* Chị K khẳng định vợ chồng chị không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

***Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2025, bị đơn anh Vũ Văn P khai nội dung như sau:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Quá trình đăng ký kết hôn cũng giống như chị K đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống. Đến tháng 8/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng dẫn đến anh và chị K sống ly thân nhau kể từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh và chị K không quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù được gia đình hai bên động viên đoàn tụ nhưng cả hai anh chị đều không nhất trí. Nay chị K xin ly hôn, anh xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên nhất trí ly hôn.

*Về con chung:* Vợ chồng anh chưa có con chung. Quá trình anh và chị K sống ly thân nhau, chị K đã có quan hệ với người đàn ông khác và hiện tại đang mang thai. Chị K cũng xác nhận chị đang mang thai không phải với anh. Sau này khi đứa bé sinh ra và còn sống thì chị K có trách nhiệm làm thủ tục truy nhận cha cho con theo quy định của pháp luật. Mặc dù chị K có quan hệ với người đàn ông khác trong thời kỳ hôn nhân với anh, đó là vi phạm pháp luật, tuy nhiên trong thời gian đó anh và chị K đã sống ly thân nhau và không còn tình cảm vợ chồng. Do vậy, anh không yêu cầu các cơ quan chức năng phải xem xét, xử lý hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng đối với chị K và người đàn ông có quan hệ với chị K.

*Về tài sản chung, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:* Anh P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng anh không có công nợ chung;

Về đất ruộng nông nghiệp: Vợ chồng anh không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Vũ Văn T (bố đẻ anh Vũ Văn P) trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Năm 2023, anh P kết hôn với chị K trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh P có chung sống tại nhà ông khoảng 04 tháng, sau đó vợ chồng anh chị đi buôn bán bên ngoài một thời gian. Quá trình làm ăn, buôn bán bị thua lỗ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và chị K đã sống ly thân với anh P từ nhiều tháng nay. Gia đình ông đã động viên anh, chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị K xin ly hôn anh P, vợ chồng ông cũng đã nói rõ quan điểm với anh P về việc, nếu vợ chồng không ở được với nhau thì giải quyết ly hôn cho dứt điểm để ổn định cuộc sống. Quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm cho anh chị ly hôn nếu hoà giải đoàn tụ không thành.

Về con chung: Anh P và chị K chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng anh P thì ông không nắm được.

Quá trình vợ chồng anh P, chị K chung sống với nhau không liên quan gì đến tài sản, công nợ với gia đình ông. Do điều kiện công việc bận rộn nên ông xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

***Theo nội dung xác minh tại UBND xã T ngày 19/5/2025 thể hiện:***

*Về quan hệ hôn nhân:* anh Vũ Văn P và chị Nguyễn Thị K1 đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 06/6/2023 (số 45/2023). Quá trình vợ chồng anh P chung sống đã xảy ra mâu thuẫn thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được. Về con chung: Theo sổ đăng ký khai sinh lưu tại Ủy ban nhân dân xã T thể hiện chị K1 và anh P chưa có con chung. Về các vấn đề khác của vợ chồng anh P thì chính quyền địa phương không nắm được.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, người làm chứng đã tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tố tụng.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị K1 được ly hôn với anh Vũ Văn P. Về án phí, chị K1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:*

1. *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 04/4/2025, chị Nguyễn Thị P1 có đơn khởi kiện anh Vũ Văn P về việc xin được ly hôn. Anh K1 có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nhưng chị K1 và anh P có Văn bản thoả thuận về việc lựa chọn Tòa án giải quyết vụ án ly hôn. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đều vắng mặt (*nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng xin vắng mặt thể hiện tại biên bản lấy lời khai; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do*). Vì vậy, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng theo quy định.

2. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị K1 và anh Vũ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được UBND xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đăng ký kết hôn ngày 06/6/2023; việc đăng ký kết hôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, do đó đã xác lập quan hệ vợ chồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K1, Hội đồng xét xử thấy: Chị K1 và anh P đều khẳng định, sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống. Hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại buổi làm việc ngày 11/4/2025, chị K1 có lời khai thể hiện quan điểm xin ly hôn với anh P; anh P có lời khai thể hiện quan điểm nhất trí ly hôn với chị K1. Để động viên anh chị đoàn tụ, đồng thời để các đương sự được tiếp cận công khai chứng cứ, Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn và bị đơn đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn anh K1 không có mặt nên không tiến hành hoà giải đoàn tụ được.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K1 và anh P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K1, căn xử cho chị K1 được ly hôn với anh P là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.



3. *Về con chung*: vợ chồng chị K1, anh P chưa có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về tài sản chung, đất canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình*: Hai bên đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. *Về công nợ*: Chị K1 và anh P đều khẳng định không có công nợ chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Chị K1 phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chị K1 khai, trong thời gian chị và anh K1 sống ly thân, chị có quan hệ với một người tên là Phạm Thế H, sinh năm 1996, quê ở tỉnh Hải Dương (không có địa chỉ cụ thể) và đã có thai. Anh P cũng xác nhận về việc này, tuy nhiên anh không yêu cầu các cơ quan chức năng xem xét hành vi vi phạm pháp luật của chị K1. Do không xác định được địa chỉ của anh Phạm Thế H nên Tòa án không thể triệu tập để lấy lời khai của anh H được. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã có công văn gửi cơ quan chức năng xem xét, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật của chị Nguyễn Thị K1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị K1 được ly hôn với anh Vũ Văn P.

2. *Về tài sản chung; công nợ chung; đất canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình*: Không đặt ra giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị K1 phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai số 0002509, ngày 11/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu. Chị K1 đã thi hành xong phần án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Hoà;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu: Hồ sơ, VP.*

**Lê Trung Kiên**